

Bản án số: **887/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-6-2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh.
2. Bà Phạm Đắc My Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 570/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2081/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 6644/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 1 L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyen Van N, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Phạm Thị Cẩm T:

Bà và ông Nguyen Van N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H, vào sổ đăng ký kết hôn số 3556, quyển số 12 ngày 11 tháng 10 năm 2010. Sau khi kết hôn, bà và ông N1 sống chung với nhau khoảng 04 năm tại Việt Nam. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống. Bà và ông Nguyen Van N nhiều lần

ngồi nói chuyện nhưng không giải quyết được vấn đề. Cuối năm 2014, ông Nguyen Van N trở về Canada sinh sống và làm việc còn bà vẫn ở lại Việt Nam. Từ khi trở về Canada đến hiện nay, ông Nguyen Van N thỉnh thoảng có liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn, đến cuối năm 2017 thì cắt đứt liên lạc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, thời gian xa cách kéo dài, khả năng đoàn tụ gia đình lại không có nên bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyen Van N để ổn định cuộc sống.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Cẩm T khai không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Nguyen Van N đang cư trú tại Canada.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Cẩm T1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Nguyen Van N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm T, cho bà T được ly hôn với ông Nguyen Van N. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị Cẩm T đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Nguyen Van N hiện đang cư trú tại Canada. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Phạm Thị Cẩm T tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Nguyen Van N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 956/UTTPDS-TA30 ngày 26/12/2019 cho ông Nguyen Van N theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/02/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được Văn bản số 85/ CH-BTP ngày 17/01/2020 về việc Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada để thực

hiện ủy thác tư pháp về dân sự tổng đạt giấy tờ đối với đương sự ông Nguyen Van N.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tổng đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Nguyen Van N và ông Nguyen Van N không có mặt.

Ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 853/TATP-TGDVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Nguyen Van N, sinh năm 1958, quốc tịch Canada, cư trú tại địa chỉ Canada.

Ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 2638/BTP-PLQT ngày 28/10/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả việc ủy thác tư pháp đối với đương sự ông Nguyen Van N. Theo đó, tại văn bản số N4 ngày 21/10/2020 của Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo công văn số 956/TTTPDS-TA30 ngày 26/12/2019 là không thực hiện được việc ủy thác tư pháp nêu trên do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, bà Phạm Thị Cẩm T có bản tự khai với yêu cầu đề nghị Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết và đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền của N2 tại Canada đối với ông Nguyen Van N.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 16/TAND-CV gửi cho N2 tại Canada về việc niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng và thông báo trên cổng thông tin điện tử đối với ông Nguyen Van N. Theo thông báo số 16/TA-TB ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2021; lần thứ hai vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2021.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản về kết quả thực hiện việc tổng đạt của N2 tại Canada. Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Nguyen Van N; đến ngày mở phiên tòa ông Nguyen Van N không có mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 474, Khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Cẩm T có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 3556, quyển số 12 ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Phạm Thị Cẩm T và ông Nguyen Van N thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Nguyen Van N là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà T trình bày, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống. Từ khi về Canada

thì giữa bà và ông Nguyen Van N thỉnh thoảng có liên lạc để duy trì tình cảm vợ chồng đến cuối năm 2017 thì không còn liên lạc nên những mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm vợ chồng phai nhạt lại không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau.

Về phía ông Nguyen Van N, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông Nguyen Van N không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà T và ông Nguyen Van N mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn với ông Nguyen Van N như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Cẩm T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị Cẩm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Phạm Thị Cẩm T chịu theo quy định pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Cẩm T và ông Nguyen Van N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 474, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Cẩm T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Cẩm T được ly hôn ông Nguyen Van N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3556, quyển số 12 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 11 tháng 10 năm 2010 cho bà Phạm Thị Cẩm T và ông Nguyen Van N không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Cẩm T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024698 ngày 11/10/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Phạm Thị Cẩm T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/18b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang